

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC – Mã CK: PEC

Trụ sở chính: số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, H.Gia Lâm, TP.Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 8271498

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: *Kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.*

Tài liệu đính kèm gồm:

1. Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực vào ngày 11/6/2023 tại website: www.pecvn.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người thực hiện công bố thông tin
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Minh Hải

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP.Hà Nội

Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101643744 cấp lần đầu ngày 30/3/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 12/02/2019

Thời gian họp: 08 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2024

Địa điểm họp: tại trụ sở Công ty (số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP.Hà Nội)

Thành phần dự họp:

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban điều hành
- Các cổ đông và đại diện được ủy quyền.

Phần một: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện được ủy quyền:

- Người báo cáo: ông Nguyễn Doãn Bình - Chức vụ: Chuyên viên phòng Tổng hợp

- Nội dung báo cáo:

+ Thành phần triệu tập tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024: Toàn bộ cổ đông sở hữu 3.115.409 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực theo danh sách chốt đến ngày 28/5/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập.

+ Đến thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, cổ đông và người được ủy quyền có mặt tham dự ĐHĐCĐ gồm 17 người, đại diện cho 2.713.504 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 87,01 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (có danh sách dự họp kèm theo).

+ Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực đủ điều kiện tiến hành phiên họp.

- Tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 11/6/2024. Từ thời điểm này tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ là 2.713.504 cổ phần.

II. Chào cờ, tuyên bố khai mạc ĐHĐCĐ:

Người thực hiện: ông Nguyễn Doãn Bình - Chức vụ: Chuyên viên phòng Tổng hợp

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu:

1. Thành phần Đoàn Chủ tọa gồm:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT
- Ông Cáp Đức Vượng - Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ tán thành là 100%

2. Thư ký Đại hội:

- Ông Nguyễn Doãn Bình - Chuyên viên Phòng Tổng hợp



Đại hội nhất trí thông qua danh sách Thư ký đại hội với tỷ lệ tán thành là 100%

3. Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

- Ông Nguyễn Doãn Bình - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thế Công - Thành viên
- Bà Vũ Thị Lê Hoa - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành là 100%

IV. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2024:

Người thực hiện: ông Lê Minh Hải - Chủ tọa đại hội

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình đại hội với tỷ lệ tán thành là 100%

V. Giới thiệu Thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Người thực hiện: ông Cáp Đức Vượng - Thành viên Đoàn Chủ tọa.

Phần hai: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội nghe trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:

1. Ông Cáp Đức Vượng - Phó Tổng Giám đốc phụ trách trình bày Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024
2. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024
3. Ông Cáp Đức Vượng - Phó Tổng Giám đốc phụ trách trình bày Tờ trình về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2029

II. Ý kiến của cổ đông và giải đáp của Chủ tọa Đại hội:

- Không có ý kiến

Phần ba: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua các báo cáo: Báo cáo của HĐQT về đánh giá tình hình hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ 2024 (kèm theo Báo cáo số 15.5/HĐQT-PEC ngày 15/5/2024); Báo cáo tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (tính đến hết ngày 31/12/2023); Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương án sản xuất, kinh doanh năm 2024 (kèm theo Báo cáo số 13.5/BC-PEC ngày 13/5 /2024); Báo cáo của Ban Kiểm soát (kèm theo Báo cáo số 06.6 /BC-BKS ngày 06 /6/2024)

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0	phiếu =	0	cổ phần

Trong đó:

- + Tán thành: 2.713.504 cổ phần, chiếm 100% so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

2. Chi trả cổ tức năm 2023 với mức 0% vốn điều lệ

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0	phiếu =	0	cổ phần

Trong đó:

+ Tán thành:	2.696.523	cổ phần, chiếm 99,37% so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không tán thành:	16.981	cổ phần, chiếm 0.60 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không có ý kiến:	0	cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

3. Năm 2024 thù lao thành viên HĐQT là 02 triệu đồng/người/tháng, thù lao thành viên BKS là 01 triệu đồng/người/tháng

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0	phiếu =	0	cổ phần

Trong đó:

+ Tán thành:	2.697.573	cổ phần, chiếm 99,41% so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không tán thành:	0	cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
+ Không có ý kiến:	15.931	cổ phần, chiếm 0.59 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

4. Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Tổng số phiếu thu về:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Số phiếu hợp lệ:	17	phiếu =	2.713.504	cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ:	0	phiếu =	0	cổ phần

Trong đó:

- + Tán thành: 2.697.573 cổ phần, chiếm 99,41% so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không có ý kiến: 15.931 cổ phần, chiếm 0,59 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

5. Bầu Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra: 17 phiếu = 2.713.504 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về: 17 phiếu = 2.713.504 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ: 17 phiếu = 2.713.504 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu = 0 cổ phần

Trong đó:

- + Tán thành: 2.713.504 cổ phần, chiếm 100% so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

6. Bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số phiếu phát ra: 17 phiếu = 2.713.504 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về: 17 phiếu = 2.713.504 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ: 17 phiếu = 2.713.504 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu = 1 cổ phần

Trong đó:

- + Tán thành: 2.713.504 cổ phần, chiếm 100% so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % so với tổng số 2.713.504 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết

Phần bốn: THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC

1. Ông Nguyễn Doãn Bình - Thư ký Đại hội đọc toàn văn nội dung Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực với 100% số phiếu tán thành.

2. Biên bản gồm 05 (năm) trang, được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau và lưu tại Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

3. Vào lúc 11giờ30 phút cùng ngày, ông Lê Minh Hải thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Doãn Bình

TM. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Minh Hải



Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua các báo cáo và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Nhà máy Cơ khí Yên Viên thành Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101643744 do Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội cấp đổi lần 10 ngày 25/10/2023 (chuyển đổi từ số 0103007120 - cấp lần đầu ngày 30/3/2005);

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực;

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực đã thông qua các báo cáo thường niên và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 như sau:

1.1. Thông qua các báo cáo thường niên bao gồm: Báo cáo của ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và Phương án SXKD năm 2024 (số 15.5/BC-PEC ngày 15/5/2024), Báo cáo tóm tắt nội dung Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (tính đến hết ngày 31/12/2023), Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HDQT) đánh giá tình hình hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024 (số 15.5/BC-PEC ngày 15/5/2024) và Báo cáo của Ban kiểm soát (số 06.6/BC-BKS ngày 06/6/2024). Trong đó:

* Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

- Tổng doanh thu: 8.087 triệu đồng
- Lợi nhuận trước: - 236,9 triệu đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,15 triệu đồng/tháng

* Các chỉ tiêu SXKD năm 2024:

- Tổng doanh thu: 7.500 triệu đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,5 triệu đồng/tháng

1.2 Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ gồm:

a) Thông qua mức chi trả thù lao năm 2024: thành viên HDQT là 2,0 triệu đồng/người/tháng và thành viên BKS là 1,0 triệu đồng/người/tháng;

b) Giao HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

c) Thông qua kết quả bầu thành viên HDQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029:

* Kết quả bầu thành viên HDQT nhiệm kỳ 2024-2029:



TT	Họ tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú
1	Lê Minh Hải	20/02/1961	Tổ 1, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2	Cáp Đức Vượng	24/9/1981	TDP Cơ khí Yên Viên, xã Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
3	Lê Nam Hưng	23/5/1993	Tổ 1, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

* Kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029:

TT	Họ tên	Ngày sinh	Địa chỉ thường trú
1	Phan Thị Thu Hằng	02/10/1984	Tổ dân phố Cơ khí Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
2	Lê Thị Ngọc Thương	05/02/1986	Khối Xuân Nam, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
3	Phan Thị Nguyệt Nga	04/9/1982	Tổ dân phố Cơ khí Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Điều 2. Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua ngày 11 tháng 6 năm 2024.

Điều 3. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2024

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu: VT, TKCT.



Lê Minh Hải



BÁO CÁO
Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023
và Phương án SXKD năm 2024

PHẦN 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi:

- Ngành nghề truyền thống mạ kẽm nhúng nóng dịch vụ cho các đơn vị khách hàng. Sản phẩm của Công ty có chất lượng và uy tín nhiều khách hàng tin tưởng khi đặt hàng.
- Năm 2023 triển khai công tác thu hồi vốn Công trình Sông lô 8B, Công ty Cơ khí chính xác Thăng Long đảm bảo ổn định công tác sản xuất kinh doanh sau này. Tập trung đầu tư hoàn thiện dây chuyền lò mạ mini, làm mới các đồ gá mạ. Ký kết các hợp đồng mạ kẽm với các đối tác truyền thống và cung cấp dịch vụ mạ bu lông cho đường dây 500Kv mạch 3.

2. Khó khăn:

- Chiến tranh Nga – Ukraine, Israel – Palestine diễn biến phức tạp nền kinh tế thế giới bị ảnh hưởng dẫn đến việc làm trong nước bị thiếu hụt. Công ty phải sản xuất cầm chừng do các đơn vị đối tác về sản phẩm cơ khí nói chung đều gặp khó khăn về việc làm. Như Công ty CK Cổ loa, Đông Hưng, Bulông Nam Anh, CK Việt Nhật.
- Chưa vay vốn được ngân hàng nên khó khăn về tài chính dẫn đến mua kẽm tinh phục vụ sản xuất phải mua nhiều lần, số lượng ít dẫn đến lạm công sản xuất, hao tổn điện năng cũng như khó khăn bố trí lao động.
- Một số lò mạ mini kẽm nhúng nóng mới mở dẫn đến Công ty thiếu hụt nguồn hàng mạ, thiếu người làm tại Xí nghiệp Kết cấu thép Mạ .

II. Kết quả thực hiện

Trong năm 2023, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:



STT	Nội dung chỉ tiêu, sản phẩm	ĐVT	Giá trị (triệu đồng)
1	Tổng doanh thu bán hàng	Triệu đồng	8.087
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	4.577
3	Chi phí tài chính	Triệu đồng	3.644
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-236,9
4	Thu nhập bình quân của 1 người lao động/tháng	Triệu đồng	7,15

1. Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

* Công ty đã thực hiện giá trị tổng doanh thu đạt 85% so với kế hoạch đề ra trong đó:

- Kinh doanh dịch vụ thuê nhà xưởng, điện nước: 4.505 triệu đồng, thanh lý máy cũ: 1.182 triệu đồng. Đạt 113% kế hoạch.

- Dịch vụ mạ: 2.400 triệu đồng, đạt 54% kế hoạch năm.

* Thu nhập bình quân của 1 người lao động/tháng: 7,15 triệu đồng đạt 96% kế hoạch năm.

* Đóng đầy đủ chế độ chính sách, thuế, bảo hiểm cho người lao động

* Lợi nhuận trước thuế: -236,9

Các nguyên nhân kết quả SXKD đạt hiệu quả như trên:

Năm 2023 ảnh hưởng nền kinh tế, chính trị Thế giới có nhiều biến động. Chiến tranh xung đột giữa nước Nga và Ukraine, giá vàng, đồng đô la biến động tăng cao làm giá cả vật tư sắt, kẽm, xăng dầu... liên tục biến động và tăng theo. Vì vậy nền kinh tế trong nước bị ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng, các doanh nghiệp khó khăn tìm kiếm việc làm, cạnh tranh gay gắt trong đấu thầu công trình, trong khi ngân hàng thắt chặt hạn mức tín dụng vay, doanh nghiệp không còn nhiều nguồn lực để sản xuất.

Mạ kẽm nóng bị thiếu việc do thiếu nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, mặt khác do ngành nghề cơ khí trong nước khó khăn chung nên khách đưa hàng đến mạ dịch vụ cũng giảm nhiều.

Trong năm, Công ty đã thanh lý một loạt máy công cụ, cấu trúc để lâu đã không sử dụng. Đây là các máy đã hỏng và không còn phù hợp với công nghệ sản xuất hiện nay.

2. Các công tác khác

Công tác tổ chức: Trong rất nhiều năm Công ty không tuyển được lao động do không có chính sách thu hút người lao động, bên cạnh đó do thiếu việc làm dẫn đến lao động xin nghỉ việc .

Công tác tài chính: Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn. Cụ thể nhiều công trình chưa thể quyết toán hoặc quyết toán rồi mà chủ đầu tư chưa thanh toán như Công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, Kết cấu thép Thăng Long.

Số liệu, làm báo cáo kế toán bị sai sót lũy kế từ các năm trước dẫn tới xác nhận công nợ gặp nhiều khó khăn.

137
G T
H A
MIEN
- 1.P

PHẦN 2. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Tổng doanh thu 8.750 triệu đồng.

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá (Tr. đồng)	Năm 2023	
				Khối lượng	Thành tiền (Triệu đồng)
1	Mạ kẽm dịch vụ	Tấn	7.500	500	3.750
2	Kinh doanh vật tư, thiết bị, thuê kho bãi				5.000
3	Lợi nhuận trước thuế	%			3
4	Thu nhập bình quân của 1 người lao động/tháng				7,5

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Công tác thị trường, tìm kiếm việc làm

Trong năm 2024, Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành quyết toán công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải...

Tăng cường tìm kiếm việc làm về mạ kẽm nhúng nóng. Liên hệ thường xuyên với các khách hàng truyền thống như Công ty Việt Nhật, Đông Hưng, Long Biên... và tập trung mạ Bulông cho Đường dây 500KV- mạch 3 cho nhiều đối tác mới.

2.2. Công tác Tài Chính

Chú trọng tập trung thu hồi công nợ mà khách hàng nợ lâu năm. Thu hồi vốn các công trình đã quyết toán như Cột thép Đài truyền hình Lai Châu, cơ khí chính xác Thăng Long, thủy lợi Bắc Hưng Hải... phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thanh toán lương kịp thời cho người lao động, đáp ứng vật tư kềm phục vụ sản xuất, thanh toán các khoản phải trả trong từng giai đoạn, đáp ứng kịp thời nguồn tài chính phục vụ sản xuất.

Nộp thuế đầy đủ và đóng bảo hiểm cho người lao động đúng hạn.

2.3. Công tác vật tư

Lập kế hoạch mua sắm vật tư kềm trong nước hoặc nhập khẩu để bảo đảm kịp thời cho sản xuất. Không để tình trạng công nhân chờ việc do thiếu vật tư.

Giảm thời gian tồn trữ, tránh tình trạng vật tư mua về không đảm bảo chất lượng gây khó khăn trong sản xuất.

Tính toán vật tư mua vào, giảm tỷ lệ hao hụt.

2.4. Công tác tổ chức

Năm 2023 ảnh hưởng của kinh tế, chính trị Thế giới có nhiều biến động đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động SXKD của Công ty dẫn đến thiếu việc làm và người lao động phải nghỉ chờ việc. Vì vậy trong 2024 phải cơ cấu lại nhân sự tại công ty để

phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh cụ thể: phân lại nhân sự mạ kẽm cho các ca đồng đều về số lượng và kỹ thuật, bố trí thời gian làm việc lệch với giờ cung cấp điện cao điểm. Tuyên thêm công nhân kỹ thuật để tăng cường mạ bulông cho mạch 3 đường dây 500Kv, Tăng đơ Việt Nhật.

2.5. Công tác mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị

Lắp thêm Palăng 3 tấn vào cầu trục 01 tấn để phục vụ sản xuất mạ kẽm và bảo dưỡng, sửa chữa lò mạ định kỳ.

Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch năm đã được phê duyệt.

Giảm thời gian sửa chữa, đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

Dự kiến đổ bê tông mặt bằng trạm cân cho thuê kho bãi 900 m².

Thanh lý một số máy và thiết bị lạc hậu trước đây lâu ngày không dùng đến

2.6. Các công tác khác

Kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo. Điều hành cho cán bộ quản lý trong toàn Công ty.

Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống để bảo đảm việc làm cho người lao động

Giao kế hoạch, giám sát, kiểm tra việc thực hiện đánh giá, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

Tăng cường các mối quan hệ huy động nguồn vốn phục vụ sản xuất.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024 và các giải pháp thực hiện của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực trình đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của toàn thể cổ đông có mặt dự đại hội, nhằm góp phần thực hiện phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả và đạt được các chỉ tiêu đề ra.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH


Cáp Đức Vượng

BÁO CÁO

Về đánh giá tình hình hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ 2024
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới đang gặp nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta. Các công trình đầu tư xây dựng của ngành điện và các ngành công nghiệp khác phải tạm dừng, ảnh hưởng tới mục tiêu phát triển của đất nước;

Công tác sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do giá Kẽm và hàng hóa vật tư biến động tăng cao; thiếu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty thiếu việc làm, phải tạm dừng sản xuất; Các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị đã đề ra các giải pháp để tập trung chỉ đạo, điều hành bộ máy quản lý của Công ty thực hiện các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch KD mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin báo cáo kết quả hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị năm 2023 và chương trình hành động năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị:

1.1. Hội đồng quản trị đã phân công các thành viên tổ chức triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 như sau:

- Ông **Lê Minh Hải** - Chủ tịch HĐQT: Phụ trách công tác chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển SXKD; công tác đầu tư phát triển; công tác tổ chức của Công ty;

- Ông **Cáp Đức Vượng** - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách: Phụ trách công tác sản xuất kinh doanh; Điều hành hoạt động SXKD của Công ty;

- Ông **Lê Nam Hưng** - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc: Phụ trách công tác Kinh doanh; Giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

1.2. Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc phù hợp



với phạm vi quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật;

1.3. Hội đồng quản trị đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

2. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Kể từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp lấy ý kiến biểu quyết các thành viên Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành các nghị quyết và quyết định liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngày 06/01/2023 Hội đồng quản trị họp và thông qua huy động vốn vay cá nhân để trả nợ vay quá hạn của Ngân hàng và phục vụ SXKD của Công ty;
- Ngày 25/06/2023 Hội đồng quản trị họp và phân công nhiệm vụ đối với 03 thành viên HĐQT: ông Lê Minh Hải, ông Cáp Đức Vượng và ông Lê Nam Hưng;
- Ngày 31/12/2023 Hội đồng quản trị họp đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT; Đánh giá kết quả SXKD năm 2023 và định hướng phương án SXKD năm 2024 của Công ty.
- Ngày 02/05/2024 Hội đồng quản trị họp thông qua các nội dung trình đại hội và chốt Danh sách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

Do hoạt động SXKD không hiệu quả và Công ty dự kiến là không chi thù lao năm 2023 của HĐQT và Ban Kiểm soát.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:

4.1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu đạt: 8.087 triệu đồng, đạt 85 % so với kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: - 236,9 triệu đồng;
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,15 triệu đồng/người/tháng;
- Dự kiến trả cổ tức năm 2023 là: 0%.

Một số nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD):

+ Do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới đã ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, dẫn đến các Doanh nghiệp sản xuất Cơ khí không có việc làm đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty thiếu việc làm .

+ Đầu tư tài chính vào các Công ty không hiệu quả.

+ Trong năm sản lượng hàng mạ kẽm dịch vụ không đạt chỉ tiêu kế hoạch, lượng hàng mạ không đáp ứng đủ công suất của dây chuyền lò mạ Mi ni.

4.2. Về công tác tài chính:

Trong năm 2023 nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào nguồn tiền thu nợ của khách hàng và nguồn tiền cho thuê nhà xưởng. Công ty đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ các công trình đã hoàn thành để có nguồn tài chính phục vụ hoạt động SXKD, trả nợ vay, nợ Bảo hiểm xã hội, nợ thuế và thanh toán tiền lương cho người lao động.

37
3 T
H A
DIỆP
T

4.3. Về công tác đầu tư:

a) Công tác đầu tư xây dựng: Trong năm Công ty không triển khai dự án đầu tư xây dựng nào, chỉ thực hiện công tác sửa chữa nhà xưởng.

b) Góp vốn vào doanh nghiệp khác:

- Phần vốn góp của PEC tại Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng nguồn điện (PPEC) là 7.200 triệu đồng tương ứng 36% vốn Điều lệ
- Phần vốn góp của PEC tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây lắp điện lực (PECA) là 1.250 triệu đồng tương ứng 14 % vốn Điều lệ

4.4. Một số vấn đề khác:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua việc trả cổ tức là 3,0%. Nhưng do kết quả kinh doanh của Công ty bị thua lỗ cho nên Công ty không có nguồn chi trả cổ tức năm 2023
- Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và công tác an ninh trên địa bàn.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

A. NHIỆM VỤ: Hội đồng quản trị đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội và chỉ đạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu đạt: 8.750 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 3% tổng doanh thu;
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,5 triệu đồng/tháng
- Dự kiến trả cổ tức: 0%.

2. Công tác tài chính:

- Cân đối nguồn tài chính, tập trung thu hồi công nợ đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ tiền vay;
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách với nhà nước, các khoản thuế và BHXH, BHYT cho người lao động;
- Thanh toán kịp thời tiền lương cho người lao động.

3. Công tác sửa chữa, mua bán máy móc thiết bị:

- Sửa chữa nhà xưởng và các công trình hạ tầng trong khuôn viên Công ty để cho thuê nhằm thu hồi nguồn tiền phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thanh lý một số máy và thiết bị lạc hậu, hư hỏng lâu ngày không dùng đến.

4. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Dự kiến năm 2024 Công ty chi trả mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị là 02 triệu đồng/người/tháng và thành viên Ban kiểm soát là 01 triệu đồng/ người/tháng. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và mức thù lao sẽ được quyết định cụ thể.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ năng lực, kinh nghiệm và được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

6. Một số vấn đề khác:

- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ đã được phân công nhằm đảm bảo đạt kết quả trong SXKD.
- Hội đồng quản trị duy trì tổ chức các phiên họp thường kỳ thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

B. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Căn cứ vào nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua, Hội đồng quản trị sẽ phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng quản trị. Theo đó, các thành viên có trách nhiệm triển khai công việc và giám sát kết quả thực hiện thông qua Ban Tổng giám đốc và trong từng thời điểm cụ thể phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty ;
2. Đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm ký kết các Hợp đồng nhằm tạo việc làm cho người lao động và ổn định sản xuất kinh doanh;
3. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để có nguồn tiền phục vụ sản xuất kinh doanh và giảm các khoản nợ vay.
4. Ban Tổng Giám đốc cùng bộ máy điều hành cần có những biện pháp tích cực tìm kiếm việc làm cho người lao động; tận dụng những năng lực hiện có của Công ty, tổ chức sản xuất, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm suất tiêu hao nhiên liệu..., bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả; chăm lo sức khỏe, vật chất và tinh thần cho người lao động.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu đạt: 8.750 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 03% tổng doanh thu;
- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,5 triệu đồng/tháng
- Dự kiến trả cổ tức: 0%.

2. Mức chi trả thù lao năm 2024: Thành viên HĐQT là 02 triệu đồng/người/tháng và thành viên Ban kiểm soát là 01 triệu đồng/ người/ tháng.

3. Giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá tình hình hoạt động năm 2023, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024 và những vấn đề trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Rất mong nhận

được các ý kiến đóng góp của các cổ đông có mặt dự đại hội, nhằm góp phần thực hiện Phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả và đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Kính chúc Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2024;
- Cổ đông PEC;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Minh Hải

Số: 06.6BC-BKS

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ Công ty CP Cơ khí Điện lực;
- Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát Công ty, Ban Kiểm soát Công ty CP Cơ khí Điện lực thực hiện đánh giá kết quả hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.

A. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

I. Công tác tổ chức bộ máy, cơ cấu cổ đông trong năm 2023:

1. Đăng ký kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0101643744, đăng ký lần đầu ngày 30/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/02/2019 (Vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: 31.154.090.000 đồng).

2. Nhân sự HĐQT, Ban TGD, BKS:

↓ HĐQT gồm 03 người:

- + Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT;
- + Ông Lê Nam Hưng - Thành viên HĐQT;
- + Ông Cáp Đức Vượng - Thành viên HĐQT;

↓ Ban TGD gồm 02 người:

- + Ông Cáp Đức Vượng - P.Tổng Giám Đốc phụ trách;
- + Ông Lê Nam Hưng - P.Tổng Giám Đốc;

↓ Ban kiểm soát gồm 03 người:

- + Ông Hoàng Sơn Thọ - Trưởng Ban
- + Bà Phan Thị Thu Hằng - Thành Viên
- + Bà Lê Thị Ngọc Thương - Thành viên

Các phòng, ban, xí nghiệp trực thuộc công ty: Tại thời điểm kiểm soát, Công ty có 01 phòng, 01 xí nghiệp như sau:

- 01 phòng: Phòng Tổng hợp;
- 01 xí nghiệp: Xí nghiệp Kết cấu thép Mạ.

3. Tổng số lao động của PEC tại ngày 31/12/2023 là: 18 người.

4. Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông lớn

4.1. Vốn điều lệ:



Ngày 28/5/2024 - ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán trước khi tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024, vốn điều lệ của Công ty là: **31.154.090.000 đồng.**

4.2. Cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Danh sách chốt ngày 28/5/2024	
		Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Minh Hải	1.130.780	36,3%
2	Lê Nam Hưng	773.351	24,8%
3	Nguyễn Tiến Đạt	583.864	18,7%
	Cộng	2.487.995	79,8%

5. Công ty liên kết

a. Công ty CP Cơ khí và Xây dựng nguồn điện

Địa chỉ trụ sở chính: Đường TS 10, KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh

Vốn góp: 7.200.000.000 đồng (Bảy tỷ hai trăm triệu đồng)

Tỷ lệ vốn góp so với vốn điều lệ: 36%

b. Công ty CP Thương mại và Xây lắp Điện lực

Địa chỉ trụ sở chính: số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội

Vốn góp: 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)

Tỷ lệ vốn góp so với vốn điều lệ: 14%

II. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị công ty

1. Đánh giá tình hình triển khai một số công việc mà ĐHCĐTN 2023 đã giao cho HĐQT tại Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023

1.1. Chỉ tiêu doanh thu

STT	Nội dung chỉ tiêu, sản phẩm	ĐVT	Giá trị (triệu đồng)
1	Tổng doanh thu bán hàng	Triệu đồng	8.087
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	4.577
3	Lỗ trước thuế	Triệu đồng	-236,9

1.2. Chỉ tiêu thu nhập bình quân của người lao động

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 7.15 triệu đồng tháng đạt 96% kế hoạch đề ra.

1.3. Trả cổ tức

Dự kiến trả cổ tức năm 2023 là 0%.

1.4. Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát

Do hoạt động SXKD của Công ty không hiệu quả nên không chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2023.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

HĐQT đã Phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023, theo đó, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

1.6. Cơ cấu lại tài sản, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD

Trong năm 2023 nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty rất hạn hẹp, phụ thuộc vào tiền thu của khách hàng và tiền thu về việc cho thuê nhà xưởng Tuy nhiên, Công ty đã đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động SXKD và thanh toán các khoản tiền lương cho người lao động, ...

2. Đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo biên bản cuộc họp và nghị quyết của HĐQT trong năm

Kể từ sau ĐHCĐ thường niên năm 2023 đến nay, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp và qua đó đã ban hành 04 nghị quyết và quyết định, cụ thể:

- Ngày 06/01/2023 Hội đồng quản trị họp và thông qua huy động vốn vay cá nhân để trả nợ vay quá hạn của Ngân hàng và phục vụ SXKD của Công ty;
- Ngày 25/06/2023 Hội đồng quản trị họp và phân công nhiệm vụ đối với 03 thành viên HĐQT: ông Lê Minh Hải, ông Cáp Đức Vượng và ông Lê Nam Hưng;
- Ngày 31/12/2023 Hội đồng quản trị họp đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT: Đánh giá kết quả SXKD năm 2023 và định hướng phương án SXKD năm 2024 của Công ty.
- Ngày 02/05/2024 Hội đồng quản trị họp thông qua các nội dung trình đại hội và chốt Danh sách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.

Các nghị quyết và quyết định của HĐQT đều tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

III. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Tình hình SXKD năm 2023:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

BẢNG 1 - TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch
1	Tổng tài sản tại 31/12	91.816	106.854	(15.038)
2	Nợ phải trả 31/12	82.692	96.809	(14.117)
3	Vốn chủ sở hữu tại 31/12	9.124	10.045	(921)
4	Vốn điều lệ tại 31/12	31.154	31.154	-
5	Tổng doanh thu	8.106	6.957	1.149
6	Lỗ trước thuế	(237)	(48.395)	48.158

▪ Nhận xét, đánh giá:

- Tổng tài sản tại 31/12/2023 giảm 15,038 triệu đồng so với 31/12/2022.
- Tổng nợ phải trả tại 31/12/2023 giảm 14,117 triệu đồng so với 31/12/2022.
- Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2023 giảm 921 triệu đồng so với 31/12/2022.
- Tỷ lệ Nợ/VCSH đã giảm từ 9,64 lần tại 31/12/2022 xuống 9,06 lần tại 31/12/2023,

Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính quan trọng

BẢNG 2 - CHỈ TIÊU THANH TOÁN

Tên chỉ tiêu	Công thức tính	Số liệu báo cáo tài chính	
		Năm 2023	Năm 2022
Chỉ số thanh toán ngắn hạn	TS ngắn hạn	1,547	1,177
	Nợ ngắn hạn		
Chỉ số thanh toán nhanh	TS ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,505	0,487
	Nợ ngắn hạn		

❖ Nhận xét, đánh giá:

a. Chỉ số thanh toán ngắn hạn:

- Giá trị của chỉ số thanh toán ngắn hạn theo Báo cáo tài chính tại 31/12/2022 đạt 1,177 > 1 và chỉ số trên đã tăng mạnh trong năm, tại 31/12/2023 chỉ số trên đạt 1,547 là mức đảm bảo yêu cầu.

b. Chỉ số thanh toán nhanh:

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh theo số liệu báo cáo hợp nhất tại 31/12/2022: 0,487 và 31/12/2023: 0,505. Như vậy, chỉ số thanh toán nhanh có độ biến thiên theo chiều hướng tăng nhẹ.

Khi phân tích các yếu tố của hai chỉ tiêu này có một điểm cần lưu ý như sau:

BẢNG 3 - BẢNG SỐ LIỆU CHI TIẾT

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên chỉ tiêu	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2022	Chênh lệch	Độ biến thiên (%)
I	Tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản	29.442	42.923	(13,481)	-31,41%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	89	48	41	85,42%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	28.998	42.419	(13,421)	-31,64%
2.1	Phải thu ngắn hạn KH	19.756	27.447	(7,691)	-28,02%
2.2	Trả trước cho người bán	23.988	25.031	(1,043)	-4,17%
2.3	Các khoản phải thu khác	2.048	2.087	(39)	-1,87%
2.4	Dự phòng phải thu khó đòi	(16.794)	(12.146)	(4,648)	38,27%
3	Tài sản ngắn hạn khác	355	456	(101)	100,00%
4	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	100,00%
II	Hàng tồn kho	60.766	60.766	-	0,00%
1	Nguyên liệu, vật liệu	18.939	18.939	-	0,00%
2	Công cụ, dụng cụ	2.761	2.761	-	0,00%
3	Sản phẩm dở dang	32.415	32.415	-	0,00%
4	Thành phẩm	6.345	6.345	-	0,00%
5	Hàng hóa	306	306	-	-
	Tài sản ngắn hạn	90,208	103.689	(13,481)	-13,00%

Theo bảng số liệu trên ta thấy:

Hàng tồn kho và nợ phải thu khách hàng của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, theo số liệu của Báo cáo tài chính tại 31/12/2023 là: 89,26%.

Nguyên nhân là do:

- Các công trình đang thực hiện dở dang hoặc các công trình đã hoàn thành nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, quyết toán đề xuất hóa đơn như: Thủy điện Đa Dâng - Đa Chomo, Công trình Thủy lợi Bắc Hưng Hải, Công trình Thủy lợi Bến tre...

- Nợ phải thu các công trình thủy công, thủy lợi là lớn, trong đó có các khoản công nợ tồn tại từ lâu. Một số khoản nợ phải thu có số dư lớn tại 31/12/2022

như sau: Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện (5,14 tỷ đồng), Ban Quản lý dự án 3 (2,2 tỷ đồng), ...

1.2. Phân tích một số chỉ tiêu của Kết quả hoạt động năm 2023

BẢNG 4 - PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU QUAN TRỌNG TRONG KẾT QUẢ SXKD 2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng giảm (%)
Doanh thu thuần BH, CC DV	8.087	6.952	16,33%
Giá vốn hàng bán	4.578	27.739	-83,50%
Doanh thu tài chính	18	5	260,00%
Chi phí tài chính	3.644	20.415	-82,15%
Chi phí bán hàng	0	18	-100,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.581	10.592	-28,43%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SX, KD	-237	-48.395	-99,51%
Chỉ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động SX, KD	(0,0293)	(6,9613)	
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV			

Đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố chi phí với doanh thu bán hàng theo số liệu báo cáo hợp nhất (so sánh số liệu của năm 2023 với năm 2022):

• **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Doanh thu (DT) thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 tăng 16,33%.

• **Giá vốn hàng bán:**

Giá vốn hàng bán của năm 2023 giảm 83,50% trong khi DT tăng 16,33%.

• **Chi phí tài chính:**

Chi phí tài chính của năm 2023 giảm 82,15% trong khi DT tăng 16,33%. Chi phí tài chính năm 2023 giảm mạnh so với năm 2022

Chi phí bán hàng:

- Chi phí bán hàng của năm 2023 không phát sinh trong khi DT tăng 16,33%.

• **Chi phí quản lý doanh nghiệp:**

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 giảm 28,43% trong khi DT tăng 16,33%. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 giảm mạnh so với năm 2022 do năm 2022 Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi hơn 15,77 tỷ đồng.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Lỗ thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên 100 đồng doanh thu của năm 2023 là (0,0293) đồng. trong khi đó số liệu năm 2022 là (6,9613) đồng.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ

1. Về tình hình theo dõi công nợ phải thu

Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại 31/12/2023 là 28.9 tỷ đồng giảm 13,4 tỷ tương đương 31,64% so với 31/12/2022, trong đó nợ xấu khó thu hồi chiếm tỷ trọng lớn.

Tình hình thu hồi nợ phải thu của Công ty trong năm 2023 chưa khả quan, tồn tại nhiều khoản đã quá hạn, ngoài ra trong báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023,

Kiểm toán độc lập đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với một số các khoản công nợ phải thu không nhận được xác nhận từ đối tác, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Khoản phải thu không nhận được xác nhận	Số dư tại 31/12/2023	Tỷ trọng (%)
Các khoản Nợ phải thu	24,30	43,74	55,56%
Phải thu ngắn hạn khách hàng	14,09	19,76	71,31%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	7,01	23,98	29,23%

Kiến nghị:

Tỷ lệ các khoản phải thu không nhận được sự xác nhận từ phía Đối tác, chiếm 55,56% tổng số dư phải thu tại 31/12/2023 làm gia tăng nguy cơ Công ty không thể thực hiện quyền đòi nợ đúng hạn, Việc duy trì tỷ lệ số dư các khoản phải thu ở mức cao thể hiện việc Công ty đang bị chiếm dụng vốn và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cần thiết phải có biện pháp tăng cường quản lý nợ phải thu, thu hồi nợ kịp thời, tái đầu tư vào các hoạt động sinh lời khác, Ngoài ra, các khoản phải thu quá hạn tồn đọng cũng ảnh hưởng đáng kể tới chi phí dự phòng Nợ phải thu khó đòi và gia tăng nguy cơ mất vốn của Công ty.

Nơi nhận:

- DHCD TN 2024
- HĐQT Công ty;
- Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Lưu BKS.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 – 38
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023</i>	<i>14 – 37</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>38</i>

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực được thành lập theo quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc chuyển nhà máy cơ khí Yên Viên thuộc Công ty sản xuất Thiết bị Điện thành Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0101643744 ngày 30 tháng 03 năm 2005 do sơ kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi về việc thay đổi vốn, cơ cấu vốn điều lệ của cổ đông sáng lập, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0101643744 được phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11: 31.154.090.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 8171498
Email : ckdl@vnn.vn
Mã số thuế : 0101643744

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch
Ông Lê Nam Hưng	Ủy viên
Ông Cáp Đức Vượng	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hoàng Sơn Thọ	Trưởng ban
Bà Lê Thị Ngọc Thương	Thành viên
Bà Phan Thị Thu Hằng	Thành viên

Ban Tổng Giám Đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Nam Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cáp Đức Vượng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Ông Nguyễn Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc

Miễn nhiệm ngày 12 tháng 04 năm 2023

Phụ trách kế toán

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Thị Lê Hoa	Phụ trách kế toán

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban lãnh đạo đối với Báo cáo tài chính

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, lỗ lũy kế là 48.042.324.797 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 96/2020/TT - BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2024

Thay mặt Ban lãnh đạo

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị



Lê Minh Hải

Số : 1604.02/2024/BCTC - NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2023Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực, được lập ngày 04 tháng 06 năm 2024 từ trang 07 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:
Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam☎ (84-24) 3761 3399
🌐 www.vpaudit.vn☎ (84-24) 3761 5599
✉ vna@ntva.vnChi nhánh tại Hà Nội:
Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà NộiChi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:
98 Vĩ Tồnn Phan P. An Phú Q. TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của công ty tại thời điểm 31/12/2023. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của khoản mục hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 với số tiền là 60,77 tỷ đồng cũng như ảnh hưởng của khoản mục này đến các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 bao gồm: phải thu ngắn hạn khách hàng 14,09 tỷ; trả trước cho người bán ngắn hạn 7,01 tỷ; phải trả người bán ngắn hạn 12,4 tỷ; người mua trả tiền trước ngắn hạn 3,3 tỷ; phải trả người bán dài hạn 3,85 tỷ; người mua trả tiền trước dài hạn 911,69 triệu đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được xác nhận nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đính kèm.

Vấn đề nhấn mạnh

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới Thuyết minh số VII.5 về việc tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, lỗ lũy kế là 48.042.324.797 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề trên không ảnh hưởng đến việc từ chối đưa ra ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2022 do chúng tôi kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh liên quan đến các vấn đề chưa thu thập đầy đủ TXN các khoản công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2022. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2023.

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

Nguyễn Thị Tuyết

GCNĐKHNTK số: 1475-2023-124-1

Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		90.208.485.317	103.688.278.022
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	89.056.911	47.599.490
1. Tiền	111		89.056.911	47.599.490
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.998.235.411	42.418.717.925
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	19.755.850.056	27.446.935.891
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	23.987.841.572	25.030.501.871
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.048.571.406	2.087.177.346
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(16.794.027.623)	(12.145.897.183)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		60.766.128.637	60.766.128.637
1. Hàng tồn kho	141	V.7	60.766.128.637	60.766.128.637
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		355.064.358	455.831.970
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		353.446.354	454.213.966
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	1.618.004	1.618.004
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.607.711.263	3.165.766.962
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.607.711.263	2.063.358.328
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.607.711.263	2.063.358.328
<i>Nguyên giá</i>	222		32.940.726.350	35.061.816.767
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(31.333.015.087)	(32.998.458.439)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		225.742.000	225.742.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(225.742.000)	(225.742.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	-	1.102.398.634
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.200.000.000	7.200.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.250.000.000	1.250.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(8.450.000.000)	(7.347.601.366)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	10.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	10.000
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		91.816.196.580	106.854.044.984

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		82.691.938.036	96.809.408.237
I. Nợ ngắn hạn	310		58.317.635.297	88.093.341.053
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	19.517.429.344	20.487.407.211
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11a	3.270.296.823	4.086.737.797
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	108.654.769	359.016.816
4. Phải trả người lao động	314		428.387.480	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.393.487.839	7.439.526.467
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.592.596.829	1.926.778.624
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	28.792.002.762	50.579.094.687
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.214.779.451	3.214.779.451
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		24.374.302.739	8.716.067.184
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10b	3.845.616.739	5.823.615.739
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.11b	911.686.000	2.201.686.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	19.617.000.000	690.765.445
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.124.258.544	10.044.636.747
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	9.124.258.544	10.044.636.747
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		31.154.090.000	31.154.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.154.090.000	31.154.090.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.036.263.497	8.036.263.497
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.976.229.844	17.976.229.844
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(48.042.324.797)	(47.121.946.594)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(47.805.419.394)	1.272.826.921
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(236.905.403)	(48.394.773.515)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		91.816.196.580	106.854.044.984

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Anh

Phụ trách kế toán

Vũ Thị Lê Hoa

Lập, ngày 04 tháng 06 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

Lê Minh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	8.087.676.181	7.251.180.520
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	299.462.405
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		8.087.676.181	6.951.718.115
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.577.927.846	27.739.489.573
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.509.748.335	(20.787.771.458)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.099.367	5.411.835
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.644.429.484	20.414.570.980
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.542.030.850	3.269.959.917
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	-	18.057.909
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.580.552.823	10.592.394.689
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.697.134.605)	(51.807.383.201)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.460.708.416	3.799.291.903
12. Chi phí khác	32	VI.8	479.214	386.682.217
13. Lợi nhuận khác	40		7.460.229.202	3.412.609.686
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(236.905.403)	(48.394.773.515)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(236.905.403)	(48.394.773.515)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(76)	(15.534)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(76)	(15.534)

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Anh

Phụ trách kế toán

Vũ Thị Lê Hoa

Lập, ngày 04 tháng 06 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị



Công Ty CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(236.905.403)	(48.394.773.515)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		455.647.065	594.296.019
- Các khoản dự phòng	03		5.750.529.074	7.741.809.663
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.773.753.870)	17.574.108.165
- Chi phí lãi vay	06		2.542.030.850	3.269.959.917
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.737.547.716	(19.214.599.751)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.189.646.886	40.601.582.820
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	20.297.108.858
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.386.139.653)	(28.202.899.093)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.000	5.100.227
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.588.069.478)	(749.543.862)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		952.995.471	12.736.749.199
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.931.219.953	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	13.320.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.099.367	5.411.835
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.949.319.320	13.325.411.835

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		17.215.174.776	20.603.989.512		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(20.076.032.146)	(45.996.907.093)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(1.423.317.066)		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.860.857.370)	(26.816.234.647)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		41.457.421	(754.073.613)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	47.599.490	801.673.103		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	89.056.911	47.599.490		

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Anh

Phụ trách kế toán

Vũ Thị Lê Hoa

Lập, ngày 04 tháng 06 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị



Lê Minh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

2. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực được thành lập theo quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc chuyển nhà máy cơ khí Yên Viên thuộc Công ty sản xuất Thiết bị Điện thành Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Lực. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0101643744 ngày 30 tháng 03 năm 2005 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi về việc thay đổi vốn, cơ cấu vốn điều lệ của cổ đông sáng lập, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0101643744 được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11: 31.154.090.000 VND

3. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 8171498

Email : ckd1@vnn.vn

Mã số thuế : 0101643744

4. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh thương mại.

5. Ngành nghề kinh doanh :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất, mua bán các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng (dầm cầu thép, xà, thanh giằng, các cột tháp, cột ăng ten truyền hình, cột điện bằng thép mạ kẽm có cấp điện áp đến 500KV, kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện và nhiệt điện) và kim loại màu;
- Sản xuất thiết bị phân phối điện (phụ kiện đường dây và trạm cao, trung hạ thế);
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xuất nhập khẩu những mặt hàng mà Công ty kinh doanh;
- Sửa chữa thiết bị, xây lắp các công trình nhà máy nhiệt điện, thủy điện;

6. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC: Số liệu BCTC năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các Công ty liên doanh liên kết, đầu tư khác:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực	Số 150 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Xây lắp, lắp đặt và hoàn thiện công trình	14%	14%
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện	Đường TS10, Khu công nghiệp Tiên Sơn, Xã Nội Duê, Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Sửa chữa máy móc, thiết bị, sản xuất các thiết bị đóng mở cửa bằng điện, sạc acquy, chuông điện, còi báo động, dây cáp kim loại cơ bản	36%	36%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 18 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 20 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường; chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 Đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

i. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tin phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán phải đánh giá lại tất cả các khoản đầu tư được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ:

- Tỷ giá áp dụng đối với các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản tiền gửi;

- Tỷ giá áp dụng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn).

ii. Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn là thời điểm chính thức có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

+ Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);

+ Chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư dưới hình thức khác được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 49
Máy móc và thiết bị	03 – 09
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Doanh nghiệp bao gồm:

Phần mềm máy tính

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo này phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.954.598	388.683
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	85.102.313	47.210.807
Cộng	89.056.911	47.599.490

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện (1)	7.200.000.000	(7.200.000.000)	-	7.200.000.000	(7.200.000.000)	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực (2)	1.250.000.000	(1.250.000.000)	-	1.250.000.000	(147.601.366)	1.102.398.634
Cộng	8.450.000.000	(8.450.000.000)	-	8.450.000.000	(7.347.601.366)	1.102.398.634

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300343731, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 1 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã góp đủ số vốn góp 7.200.000.000 VND chiếm 36% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Nguồn điện.

(2) Là Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102277988, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02 tháng 7 năm 2019 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong năm 2019 Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực đã tăng vốn lên 9.000.000.000 dẫn đến tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Cơ khí điện lực giảm từ 25% xuống còn 14% và được phân loại sang Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	4.938.927.978	5.138.927.978
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện	4.938.927.978	5.138.927.978
Phải thu các khách hàng khác	14.816.922.078	22.308.007.913
Ban Quản lý dự án 3	2.201.824.180	2.201.824.180
Công ty TNHH MTV Kim Chất Sơn La	284.587.070	5.034.730.404
Công ty Cổ phần Kinh doanh Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị Minh Quang	1.157.425.244	1.157.425.244
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng điện Long Hội	991.793.260	991.793.260
Công ty Cơ Khí Việt Á - (TNHH)	-	1.617.058.853
Các khách hàng khác	10.181.292.324	11.305.175.972
Cộng	19.755.850.056	27.446.935.891

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	16.973.160.649	16.973.160.649
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện	16.973.160.649	16.973.160.649
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	7.014.680.923	8.057.341.222
Công ty Cổ phần cơ khí thiết bị điện Hà Nội	-	1.290.000.000
Công ty Điện Lực Gia Lâm	611.969.851	606.329.760
Các nhà cung cấp khác	6.402.711.072	6.161.011.462
Cộng	23.987.841.572	25.030.501.871

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	1.436.204.777	-	1.436.204.777	-
Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng Nguồn điện - phải thu tiền lương thanh toán hộ	1.436.204.777	-	1.436.204.777	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	612.366.629	-	650.972.569	-
Tạm ứng	561.788.667	-	563.334.233	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	50.577.962	-	87.638.336	-
Cộng	2.048.571.406	-	2.087.177.346	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày tại Phụ lục số 01.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	18.939.036.615	-	18.939.036.615	-
Công cụ, dụng cụ	2.761.069.509	-	2.761.069.509	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.415.366.591	-	32.415.366.591	-
Thành phẩm	6.344.623.865	-	6.344.623.865	-
Hàng hóa	306.032.057	-	306.032.057	-
Cộng	60.766.128.637	-	60.766.128.637	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.513.694.833	20.581.904.097	3.499.312.880	466.904.957	35.061.816.767
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.182.337.820)	(938.752.597)	-	(2.121.090.417)
Số cuối năm	10.513.694.833	19.399.566.277	2.560.560.283	466.904.957	32.940.726.350
Trong đó					
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	9.936.945.305	16.333.095.277	2.560.560.283	466.904.957	29.297.505.822
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.217.630.135	18.814.610.467	3.499.312.880	466.904.957	32.998.458.439
Khấu hao trong năm	23.069.981	432.577.083	-	-	455.647.065
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.182.337.820)	(938.752.597)	-	(2.121.090.417)
Số cuối năm	10.240.700.116	18.064.849.730	2.560.560.283	466.904.957	31.333.015.087
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	296.064.698	1.767.293.630	-	-	2.063.358.328
Số cuối năm	272.994.717	1.334.716.547	-	-	1.607.711.263

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

10. Phải trả người bán**a) Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các nhà cung cấp khác	19.517.429.344	19.517.429.344	20.487.407.211	20.487.407.211
Công ty TNHH Sản xuất Đầu tư và Thương mại Thành Lợi Việt Nam	4.046.427.085	4.046.427.085	4.046.427.085	4.046.427.085
Công ty TNHH Thương mại Vĩnh Long	2.025.241.063	2.025.241.063	2.494.280.969	2.494.280.969
Các nhà cung cấp khác	13.445.761.196	13.445.761.196	13.946.699.157	13.946.699.157
Cộng	19.517.429.344	19.517.429.344	20.487.407.211	20.487.407.211

b) Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả các bên liên quan	2.585.516.739	2.585.516.739	4.463.515.739	4.463.515.739
Công ty cổ phần thương mại và Xây lắp Điện lực	2.585.516.739	2.585.516.739	4.463.515.739	4.463.515.739
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.260.100.000	1.260.100.000	1.360.100.000	1.360.100.000
Công ty Cổ phần công nghệ công nghiệp INTEC	1.260.100.000	1.260.100.000	1.360.100.000	1.360.100.000
Cộng	3.845.616.739	3.845.616.739	5.823.615.739	5.823.615.739

11. Người mua trả tiền trước**a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	3.270.296.823	4.086.737.797
Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 1	-	800.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Công nghiệp Hùng Cường	-	847.872.033
Các khách hàng khác	3.270.296.823	2.438.865.764
Cộng	3.270.296.823	4.086.737.797

b) Người mua trả tiền trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	911.686.000	2.201.686.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Thiết bị điện Hà Nội	911.686.000	2.201.686.000
Cộng	911.686.000	2.201.686.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	341.141.020	-	229.712.793	(462.199.044)	108.654.769	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.618.004	-	-	-	1.618.004
Thuế thu nhập cá nhân	17.875.796	-	-	(17.875.796)	-	-
Thuế tài nguyên	-	-	387.300	(387.300)	-	-
Tiền thuế đất	-	-	207.182.144	(207.182.144)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	188.894.644	(188.894.644)	-	-
Cộng	359.016.816	1.618.004	629.176.881	(879.538.928)	108.654.769	1.618.004

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với mức 3%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.393.487.839	7.439.526.467
Cộng	1.393.487.839	7.439.526.467

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	480.000.000	480.000.000
Ông Lê Minh Hải	480.000.000	480.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.112.596.829	1.446.778.624
Kinh phí công đoàn	875.255.421	875.255.421
Bảo hiểm xã hội	234.244	279.805.830
Bảo hiểm y tế	-	80.056.921
Bảo hiểm thất nghiệp	-	7.478.917
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	237.107.164	204.181.535
Cộng	1.592.596.829	1.926.778.624

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Vay và nợ thuê tài chính****a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	11.969.232.146	11.969.232.146
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội (1)</i>	-	-	11.969.232.146	11.969.232.146
Vay ngắn hạn các cá nhân	27.632.002.762	27.632.002.762	38.609.862.541	38.609.862.541
Vay dài hạn đến hạn trả	1.160.000.000	1.160.000.000	-	-
Cộng	28.792.002.762	28.792.002.762	50.579.094.687	50.579.094.687

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh tại Hà Nội theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2020/CVHM/VCBHN-CKĐL.10750616 ký ngày 08 tháng 01 năm 2020 hạn mức cho vay là 31.250.000.000 VND. Thời hạn duy trữ hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhưng không quá ngày 25/01/2023. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lệ, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Lãi suất cho vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay trên được đảm bảo bằng các hợp đồng bảo đảm sau:

+ Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn do ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng cầm cố số 01/2019/CCTK/VCBHN-CKĐL ký ngày 28/05/2019 và các phụ lục kèm theo.

+ Thẻ chấp xe ô tô Lexus biển kiểm soát 30T-5703 theo hợp đồng thế chấp số 01/19/TC/PTGT/VCBHN-CKĐL ký ngày 06/09/2019

+ Thẻ chấp xe ô tô Audi Q5, biển kiểm soát 29A-525.89 của ông Lê Minh Hải theo hợp đồng thế chấp số 01/2017/TCTS/VCBHN-PEC ký ngày 14/7/2017.

+ Thẻ chấp quyền sử dụng đất và nhà ở của ông Lê Minh Hải và bà Nguyễn Thị Thúy Nga theo hợp đồng thế chấp số 01/19/TC/BĐS/VCBHN-CKĐL ngày 6/9/2019

+ Cầm cố 775.814 cổ phần Công ty Cổ phần Cơ khí điện lực của ông Lê Minh Hải theo hợp đồng cầm cố cổ phiếu số 02/2017/TC/VCBHN-PEC ký ngày 13/10/2017

+ Thẻ chấp toàn bộ hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại/ quyền đòi nợ từ đối tác/ hợp đồng phát sinh từ phương án ngân hàng tài trợ theo hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 01/2020/HDDTC/HTK-KPT/CKĐL.10750616 ký ngày 15/1/2020.

+ Thẻ chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 36 có địa chỉ tại thôn Tân Trường, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang của ông Lê Minh Hải và bà Nguyễn Thị Thúy Nga theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CT100443 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 12/9/2019 theo hợp đồng thế chấp số 01/2020/BDS/VCBHN-CKĐL.10750616 ký ngày 10/1/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn các cá nhân	38.609.862.541	3.438.174.776	(7.000.000.000)	(7.416.034.555)	27.632.002.762
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	1.160.000.000	-	1.160.000.000
Cộng	50.579.094.687	3.438.174.776	(5.840.000.000)	(19.385.266.701)	28.792.002.762

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>
Vay dài hạn các cá nhân	19.617.000.000	19.617.000.000	690.765.445	690.765.445
Cộng	19.617.000.000	19.617.000.000	690.765.445	690.765.445

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Cộng	690.765.445	13.777.000.000	(690.765.445)	5.840.000.000	19.617.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	31.154.090.000	8.036.263.497	17.976.229.844	1.272.826.921	58.439.410.262
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(48.394.773.515)	(48.394.773.515)
Số dư cuối năm trước	31.154.090.000	8.036.263.497	17.976.229.844	(47.121.946.594)	10.044.636.747
Số dư đầu năm nay	31.154.090.000	8.036.263.497	17.976.229.844	(47.121.946.594)	10.044.636.747
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(236.905.403)	(236.905.403)
Tăng/Giảm khác	-	-	-	(683.472.800)	(683.472.800)
Số dư cuối năm	31.154.090.000	8.036.263.497	17.976.229.844	(48.042.324.797)	9.124.258.544

b) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.115.409	3.115.409
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.115.409	3.115.409
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.115.409	3.115.409
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.115.409	3.115.409
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.115.409	3.115.409

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.

17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**a, Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	265,23	265,23
Euro (EUR)	202,46	202,42

b, Nợ khó đòi đã xử lý

Đối tượng	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Các đối tượng khác	5.140.000.000	5.140.000.000	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Cộng	5.140.000.000	5.140.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	-	2.985.627.365
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.087.676.181	4.265.553.155
Cộng	8.087.676.181	7.251.180.520

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	-	25.021.693.577
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.577.927.846	2.717.795.996
Cộng	4.577.927.846	27.739.489.573

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	18.099.367	5.411.835
Cộng	18.099.367	5.411.835

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.542.030.850	3.269.959.917
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	17.579.520.000
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	1.102.398.634	(434.908.937)
Cộng	3.644.429.484	20.414.570.980

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các chi phí khác	-	18.057.909
Cộng	-	18.057.909

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.851.507.695	1.144.634.846
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.000	5.100.227
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	4.648.130.440	8.176.718.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	672.580.891	596.714.932
Các chi phí khác	405.323.797	666.226.084
Cộng	7.580.552.823	10.592.394.689

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	1.755.654.503	-
Thu nhập từ miễn lãi Ngân hàng	5.333.520.722	-
Thu nhập từ giảm nợ từ nhà cung cấp	-	3.799.291.903
Thu nhập khác	<u>371.533.191</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>7.460.708.416</u>	<u>3.799.291.903</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	479.214	386.507.217
Chi phí khác	-	175.000
Cộng	<u>479.214</u>	<u>386.682.217</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(236.905.403)	(48.394.773.515)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	479.214	386.507.217
<i>Phạt thuế, truy thu thuế</i>	479.214	386.507.217
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	-	-
Thu nhập chịu thuế	<u>(236.426.189)</u>	<u>(48.008.266.298)</u>
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	20%	20%
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>-</u>	<u>-</u>

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>(236.905.403)</u>	<u>(48.394.773.515)</u>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(236.905.403)</u>	<u>(48.394.773.515)</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.115.409	3.115.409
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(76)</u>	<u>(15.534)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.115.409	3.115.409
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm từ lợi nhuận	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>3.115.409</u>	<u>3.115.409</u>

11. Chi sản xuất theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.566.427.975	4.142.575.858
Chi phí nhân công	2.370.228.627	2.455.158.250
Chi phí khấu hao tài sản cố định	455.647.065	594.296.019
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	154.340.106
Chi phí trích lập dự phòng	4.648.130.440	8.176.718.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.709.722.765	3.314.510.928
Chi phí khác	405.323.797	684.283.993
Cộng	<u>12.158.480.669</u>	<u>19.521.883.754</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm đơn vị không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	710.904.593	482.675.130
Cộng	<u>710.904.593</u>	<u>482.675.130</u>

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực

Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện

Mối quan hệ

Đầu tư khác

Công ty liên doanh,
liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây lắp Điện Lực		
Trả tiền	1.877.999.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện		
Bù trừ công nợ phải trả và trả trước cho người bán ba bên	-	2.889.493.691
Bù trừ công nợ phải thu và người mua trả tiền trước ba bên	-	1.439.722.126
Bù trừ công nợ phải thu và phải trả tiền vay ba bên	-	5.000.000.000
Thu tiền	200.000.000	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3; V.4; V.5; V.10.

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ mạ kẽm
- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ mà kèm	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.177.091.316	5.910.584.865	8.087.676.181
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.177.091.316	5.910.584.865	8.087.676.181
Chi phí bộ phận	(4.122.280.781)	(455.647.065)	(4.577.927.846)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.945.189.465)	5.454.937.800	3.509.748.335
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(7.580.552.823)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(4.070.804.488)
Doanh thu hoạt động tài chính		18.099.367	18.099.367
Chi phí tài chính		(3.644.429.484)	(3.644.429.484)
Thu nhập khác		7.460.708.416	7.460.708.416
Chi phí khác		(479.214)	(479.214)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(236.905.403)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			455.657.065

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	28.792.002.762	19.617.000.000	-	48.409.002.762
Phải trả người bán	19.517.429.344	3.845.616.739	-	23.363.046.083
Các khoản phải trả khác	3.414.943.853	-	-	3.414.943.853
Cộng	51.724.375.959	23.462.616.739	-	75.186.992.698
Số đầu năm				
Vay và nợ	50.579.094.687	690.765.445	-	51.269.860.132
Phải trả người bán	20.487.407.211	5.823.615.739	-	26.311.022.950
Các khoản phải trả khác	9.366.305.091	-	-	9.366.305.091
Cộng	80.432.806.989	6.514.381.184	-	86.947.188.173

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.056.911	47.599.490	89.056.911	47.599.490
Phải thu khách hàng	2.961.822.433	15.301.038.708	2.961.822.433	15.301.038.708
Các khoản phải thu khác	2.048.571.406	2.087.177.346	2.048.571.406	2.087.177.346
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	1.102.398.634	-	1.102.398.634
Cộng	5.099.450.750	18.538.214.178	5.099.450.750	18.538.214.178
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	48.409.002.762	51.269.860.132	48.409.002.762	51.269.860.132
Phải trả người bán	23.363.046.083	26.311.022.950	23.363.046.083	26.311.022.950
Các khoản phải trả khác	3.414.943.853	9.366.305.091	3.414.943.853	9.366.305.091
Cộng	75.186.992.698	86.947.188.173	75.186.992.698	86.947.188.173

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, lỗ lũy kế là 48.042.324.797 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đang có kế hoạch cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tiếp theo. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 04 tháng 06 năm 2024

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Hoài Anh



Vũ Thị Lê Hoa



Lê Minh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Địa chỉ: Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần phụ gia bê tông Phá Lại	Quá hạn trên 3 năm	150.000.000	150.000.000	Quá hạn trên 3 năm	150.000.000	150.000.000
Công ty TNHH Xây lắp và Thương mại Hoàng Tú	Quá hạn trên 3 năm	544.468.000	544.468.000	Quá hạn trên 3 năm	544.468.000	544.468.000
Công ty cổ phần phát triển công nghiệp DIC	Quá hạn trên 3 năm	20.009.778	20.009.778	Quá hạn trên 3 năm	20.009.778	20.009.778
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh thép Tân Hưng	Quá hạn trên 3 năm	156.554.908	156.554.908	Quá hạn trên 3 năm	156.554.908	156.554.908
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và sản xuất Hà An	Quá hạn trên 3 năm	81.000.000	81.000.000	Quá hạn trên 3 năm	81.000.000	81.000.000
TP Consulting & Technology	Quá hạn trên 3 năm	348.960.568	348.960.568	Quá hạn trên 3 năm	348.960.568	348.960.568
Công ty Cổ phần kết cấu kim loại và lắp máy Dầu Khí	Quá hạn trên 3 năm	434.439.128	434.439.128	Quá hạn trên 3 năm	434.439.128	434.439.128
Công ty cổ phần THT Hoàng Long	Quá hạn trên 3 năm	1.312.396.536	1.312.396.536	Quá hạn trên 3 năm	1.312.396.536	1.312.396.536
Công ty Cổ phần kinh doanh XNK vật tư thiết bị Minh Quang	Quá hạn trên 3 năm	1.157.425.244	1.157.425.244	Quá hạn trên 3 năm	1.157.425.244	1.157.425.244
Công ty TNHH cơ khí chính xác Thăng Long	Quá hạn trên 3 năm	599.890.863	599.890.863	Quá hạn trên 3 năm	599.890.863	599.890.863
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây dựng Nguồn Điện	Quá hạn trên 3 năm	5.138.927.978	5.138.927.978	Quá hạn trên 3 năm	5.138.927.978	5.138.927.978
Ban Quản lý dự án 3	Quá hạn trên 3 năm	2.201.824.180	2.201.824.180	Quá hạn trên 3 năm	2.201.824.180	2.201.824.180
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Long Hội	Quá hạn trên 3 năm	991.793.260	991.793.260	Quá hạn trên 3 năm	991.793.260	-
Công ty Cổ phần thép Tân Hưng	Quá hạn trên 3 năm	1.222.635.796	1.222.635.796	Quá hạn trên 3 năm	1.222.635.796	-
Công ty Cổ phần Việt Tân Giang	Quá hạn trên 3 năm	581.558.000	581.558.000	Quá hạn trên 3 năm	581.558.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải	Quá hạn trên 3 năm	210.775.400	210.775.400	Quá hạn trên 3 năm	210.775.400	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Quá hạn trên 3 năm	1.353.852.544	1.353.852.544	Quá hạn trên 3 năm	1.353.852.544	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	Quá hạn trên 3 năm	287.515.440	287.515.440	Quá hạn trên 3 năm	287.515.440	-
Cộng		16.794.027.623	16.794.027.623		16.794.027.623	12.145.897.183

